

TĂNG CƯỜNG TÍCH HỢP GIẢNG DẠY
GẮN VỚI HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC:
TIẾP CẬN HỆ SINH THÁI VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

PGS.TS. Tô Ngọc Hưng, TS. Lê Thị Phương

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: tnhung@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 25/9/2025

Ngày nhận bản sửa: 07/10/2025

Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.71192/772681epulav

Tóm tắt

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, việc thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên trở thành một nhiệm vụ quan trọng của giáo dục đại học. Bài viết phân tích thực trạng tích hợp giảng dạy gắn với hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, chỉ ra những hạn chế về cơ chế quản trị, nội dung đào tạo, cơ sở vật chất và sự kết nối giữa nhà trường với các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp giảng dạy - hỗ trợ khởi nghiệp, bao gồm: tăng cường năng lực thể chế, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng thực hành và liên ngành, phát triển hạ tầng khởi nghiệp, mở rộng mạng lưới hợp tác trong và ngoài nước, đồng thời thiết lập cơ chế đánh giá - giám sát hiệu quả. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và gợi mở hàm ý chính sách trong việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững trong các trường đại học Việt Nam.

Từ khóa: Tích hợp giảng dạy, hỗ trợ khởi nghiệp, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, giáo dục đại học, sinh viên khởi nghiệp.

Enhancing the Integration of Teaching and Entrepreneurial Support in Higher Education: An Ecosystem- and Innovation-Oriented Approach

Assoc.Prof, Dr. To Ngoc Hung, Dr. Le Thi Phuong

Hoa Binh University

Corresponding Author: tnhung@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

In the context of digital transformation and the rapid growth of the knowledge-based economy, fostering entrepreneurial spirit among university students has become a crucial mission of higher education. This paper analyzes the current situation of integrating teaching and entrepreneurial support in Vietnamese universities, identifying limitations in governance mechanisms, curriculum content, infrastructure, and ecosystem linkages. Based on the Triple Helix model and innovation ecosystem theory, the study proposes key solutions to strengthen the integration of teaching and entrepreneurship support, including enhancing institutional capacity, innovating practice-based and interdisciplinary curricula, developing startup infrastructure, expanding national and international collaboration networks, and establishing performance evaluation mechanisms. The findings provide both theoretical and practical implications for building a sustainable university entrepreneurship ecosystem in Vietnam.

Keywords: Teaching Integration; Entrepreneurial Support, Innovation Ecosystem, Higher Education, Student Entrepreneurship.

1. Đặt vấn đề

Khởi nghiệp là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế quốc gia. Doanh nhân thúc đẩy kinh tế qua các quyết định kinh doanh của họ (Dhaliwal, 2016; Djordjevic và cs, 2021). Đặc biệt, khởi nghiệp phát triển khu vực tư nhân bằng cách khuyến khích cá nhân thành lập doanh nghiệp và tạo ra giá trị mới cho cộng đồng,

góp phần đáng kể vào sự phát triển cá nhân của doanh nhân; đồng thời, tinh thần và hệ sinh thái khởi nghiệp thu hút sự quan tâm của toàn xã hội.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, sự chuyển dịch từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế số trong khoảng hơn một thập niên trở lại đây đã và đang mang lại những chuyển biến tích cực

trên mọi phương diện của đời sống kinh tế - xã hội. Cuộc Cách mạng này đã tạo ra sự tăng trưởng mạnh mẽ của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trường đại học - với vai trò tiên phong thực hiện sứ mệnh thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua việc cung cấp cho xã hội những nhân lực được trang bị tư duy và kỹ năng cần thiết cùng các kết quả nghiên cứu mang tính ứng dụng- được coi là nơi tốt nhất để ươm mầm tư duy, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và sinh viên là lực lượng chính để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tương lai. Giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong khơi dậy tinh thần khởi nghiệp thông qua hỗ trợ kiến thức, ươm tạo và phát triển kinh doanh (Su và cộng sự, 2021). Trong những năm gần đây, nhiều trường đại học đã tích cực đưa nội dung khởi nghiệp vào chương trình đào tạo, không chỉ trang bị kiến thức mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực tế. Bên cạnh đó, bằng những chính sách ưu đãi tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên về hỗ trợ khởi nghiệp học tập nâng cao trình độ chuyên môn để trực tiếp giảng dạy các chuyên đề về khởi nghiệp, tinh thần doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, đổi mới xã hội tại trường, hỗ trợ sinh viên phát triển ý tưởng trên tinh thần đổi mới sáng tạo, tư vấn, hỗ trợ sinh viên các giải pháp để nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong các dự án, ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên. Nhiều trường đại học được đánh giá cao vì giá trị to lớn họ mang lại cho nền kinh tế, như: bằng sáng chế, giấy phép và các công ty khởi nghiệp (Tijssen, 2006). Họ trao học bổng và hỗ trợ tài chính giúp sinh viên xây dựng và vận hành các dự án khởi nghiệp, thu hút sự chú ý của nhiều nhà hoạch định chính sách. Tuy vậy, một số hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi hiện vẫn mang tính phong trào, thiếu các chương trình dài hạn hoặc các bước hỗ trợ tiếp theo giúp sinh viên triển khai ý tưởng thành dự án thực tế. Nội dung đào tạo khởi nghiệp chưa bám sát nhu cầu thị trường, đồng thời, thiếu các kỹ năng quan trọng như quản trị rủi ro, gọi vốn hay phát triển sản phẩm. Vì vậy, làm thế nào để thúc đẩy khởi nghiệp, cũng như mang lại hiệu quả khởi nghiệp cho sinh viên trong các trường đại học thực sự được xã hội và các trường đại học đặc biệt quan tâm.

2. Cơ sở lý luận về tích hợp giảng dạy gắn với hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong trường đại học

2.1. Khởi nghiệp

Khởi nghiệp là cách mà một số cá nhân xác định cơ hội cũng như rủi ro, tính

khả thi của các cơ hội đó để ra quyết định là có triển khai, khai thác chúng hay không (Scott và Venkatremam, 2000).

Theo Sobel và King nhận định vào năm 2008, khởi nghiệp là một công cụ quan trọng để phát triển kinh tế, vậy nên thúc đẩy lớp trẻ khởi nghiệp cũng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu ở nhiều khu vực, quốc gia của các nhà hoạch định chính sách.

2.2. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Drucker (1992) cho rằng khởi nghiệp luôn gắn liền với đổi mới sáng tạo, hay nói ngược lại, đổi mới sáng tạo chính là công cụ chính hình thành nên khởi nghiệp. Sự sáng tạo là yếu tố không thể thiếu trong các cuộc khởi nghiệp thành công của các doanh nghiệp. Bất kỳ một tổ chức hay cá nhân nào nếu không muốn chọn lựa đi lối mòn như những doanh nghiệp đang tồn tại trên thị trường đều phải thay đổi tư duy và tạo ra sự khác biệt. Có như vậy, sản phẩm tạo ra mới đem lại sức hút và phát triển vượt trội.

Tại Việt Nam, trong Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” đã chỉ rõ: Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là quá trình hiện thực ý tưởng kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh mới, nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có khả năng tăng trưởng nhanh. Chủ thể thực hiện khởi nghiệp theo nghĩa này cũng có thể là cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức (Thủ tướng Chính phủ, 2016).

2.3. Tích hợp

Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động, chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng; là sự thống nhất, sự hòa hợp, sự kết hợp. Nói cách khác, tích hợp là một hoạt động mà ở đó cần phải kết hợp, liên hệ, huy động các yếu tố, nội dung gần và giống nhau, có liên quan với nhau của nhiều lĩnh vực để giải quyết, làm sáng tỏ vấn đề và cùng một lúc đạt được nhiều mục tiêu khác nhau.

2.4. Dạy học tích hợp

Dạy học tích hợp là một quan niệm dạy học nhằm hình thành ở người học những năng lực giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn dựa trên sự huy động nội dung, kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Điều đó cũng có nghĩa là đảm bảo để người học biết cách vận dụng kiến thức học được trong nhà trường vào thực tiễn cuộc sống như các hoàn cảnh mới

lạ, khó khăn, bất ngờ... qua đó, trở thành một người công dân có trách nhiệm, một người lao động có năng lực.

Dạy học tích hợp là định hướng về nội dung và phương pháp dạy học, trong đó, người dạy tổ chức, hướng dẫn để người học biết huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó, hình thành những kiến thức, kỹ năng mới, phát triển được những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống.

2.5. Tích hợp giảng dạy gắn với hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong trường đại học

Việc tích hợp giảng dạy gắn với khởi nghiệp nghĩa là lồng ghép các yếu tố khởi nghiệp vào chương trình đào tạo, đồng thời, tạo môi trường hỗ trợ sinh viên triển khai ý tưởng, dự án kinh doanh. Theo đó, sinh viên dự kiến sẽ cải thiện thái độ của họ đối với tinh thần khởi nghiệp và phát triển kiến thức và kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp và rủi ro hoặc không chắc chắn vốn có trong quá trình khởi nghiệp.

Tích hợp giảng dạy với khởi nghiệp không chỉ là việc đưa học phần “Khởi nghiệp” vào chương trình, mà là cách tiếp cận hệ thống: Lồng ghép tư duy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học; Tổ chức hoạt động trải nghiệm, dự án nhóm, nghiên cứu tình huống từ thực tiễn doanh nghiệp; Kết nối giảng đường với vườn ươm, câu lạc bộ khởi nghiệp, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Tích hợp giảng dạy và hỗ trợ khởi nghiệp trong đại học có thể được lý giải như một chu trình khép kín. Chu trình này phản ánh mối quan hệ lý luận - thực tiễn trong giáo dục đại học: lý luận định hướng thực hành, thực hành làm giàu thêm lý luận. Trong bối cảnh nền kinh tế số, sinh viên không chỉ cần tri thức chuyên môn mà còn cần năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng khởi nghiệp, khả năng thích ứng và đổi mới. Do đó, nhà trường đại học phải trở thành trung tâm đào tạo - nghiên cứu - hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên.

3. Thực trạng tích hợp giảng dạy gắn với hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong trường đại học

3.1. Những kết quả đạt được

Ở Việt Nam, năm 2016 được xác định là “Năm khởi nghiệp quốc gia”, điều này cho thấy sự quyết tâm cao của Chính phủ nhằm thúc đẩy tinh thần toàn dân khởi nghiệp, mang đến dấu ấn khởi sắc cho nền kinh tế. Ngày 18/5/2016, Thủ tướng Chính

phủ đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 với mục tiêu tạo lập môi trường để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Trên cơ sở đó, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã đưa học phần “Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo”/ “Kỹ năng tư duy sáng tạo và Khởi nghiệp”/ “Khởi nghiệp”... vào chương trình đào tạo và tổ chức giảng dạy cho sinh viên nhằm cung cấp kiến thức lý thuyết về khởi nghiệp, công nghệ và chuyển đổi số, đồng thời, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng quan trọng như hình thành ý tưởng, lập kế hoạch kinh doanh, tìm kiếm và ứng dụng công nghệ, nâng cao nhận thức và khuyến khích hành vi khởi nghiệp của sinh viên, tạo cơ hội cho sinh viên thử nghiệm, phát triển các ý tưởng kinh doanh và hình thành các doanh nghiệp mới, góp phần xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp vững mạnh và bền vững, tiêu biểu như Trường Đại học Ngoại thương, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh... Các giảng viên không chỉ là đội ngũ của nhà trường mà còn bao gồm các doanh nhân, nhà quản lý từ các công ty, doanh nghiệp. Để thực hiện điều này, nhà trường đã ký kết hợp tác với nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nhờ đó, sinh viên có cơ hội thực tập ngay từ khi còn trên ghế giảng đường và dễ dàng tìm được việc làm hoặc khởi nghiệp thành công sau khi tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao trải nghiệm thực tiễn, các trường đại học đã thường xuyên tổ chức các workshop, talkshow với sự tham gia của các doanh nhân, cá nhân khởi nghiệp xuất sắc. Đặc biệt, các diễn giả không chỉ chia sẻ câu chuyện thành công mà còn thẳng thắn đề cập đến những khó khăn, thất bại, giúp sinh viên rút kinh nghiệm và tránh những sai lầm trên con đường lập nghiệp. Nhiều trường còn đưa một số những kiến thức gắn với đặc trưng của từng lĩnh vực, ngành nghề nhằm giúp sinh viên có nền tảng vững chắc về khởi sự, lập kế hoạch và quản lý dự án khởi nghiệp. Đồng thời, nhà trường cũng tích hợp tác với doanh nghiệp và quỹ đầu tư để hỗ trợ học bổng, tài trợ và giúp sinh viên hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh.

Theo tinh thần của Đề án 1665, Ngày hội Khởi nghiệp, quốc gia của học sinh, sinh viên được tổ chức hằng năm từ năm 2018 đến nay đã thực sự trở thành sân chơi trí tuệ, môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, qua đó, thúc đẩy khát vọng khởi nghiệp của học sinh, sinh viên. Ngoài ra, sự xuất hiện của mô hình vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng - là cầu nối, tư vấn, hỗ trợ sinh viên, giảng viên theo mô hình Nhà trường - Doanh nghiệp startup - Nhu cầu thị trường. Thông qua vườn ươm, các ý tưởng, dự án công nghệ có tiềm năng được thúc đẩy đưa vào nghiên cứu - thử nghiệm - chuyên giao - hướng đến thương mại hóa ra thị trường trong nước và quốc tế... Đây là những bước đi quan trọng để Việt Nam trở thành một quốc gia khởi nghiệp, nơi mà sự sáng tạo và đổi mới được khuyến khích và phát triển một cách mạnh mẽ.

3.2. Những hạn chế

Bên cạnh những nỗ lực thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong sinh viên, hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học vẫn tồn tại nhiều bất cập, thể hiện qua các khía cạnh tổ chức, nội dung đào tạo, cơ sở vật chất và khả năng kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. Những hạn chế này đang cản trở quá trình hình thành và phát triển của các doanh nghiệp khởi nguồn từ môi trường đại học, đồng thời, cho thấy sự cần thiết của việc xây dựng một mô hình hỗ trợ khởi nghiệp toàn diện, mang tính hệ thống.

Thứ nhất, phong trào khởi nghiệp của sinh viên vẫn chưa đạt được sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn hệ thống giáo dục đại học. Mặc dù nhiều chính sách và chương trình hỗ trợ đã được ban hành, song việc triển khai ở cấp cơ sở còn thiếu tính thống nhất và đồng bộ. Hoạt động hỗ trợ sinh viên chuyển hóa ý tưởng sáng tạo thành dự án khả thi còn yếu, chủ yếu dừng lại ở các cuộc thi hoặc hội thảo, thiếu giai đoạn ươm tạo và thương mại hóa sản phẩm. Điều này cho thấy “mắt xích” trung gian giữa khâu ý tưởng và khâu triển khai thực tiễn vẫn chưa được thiết lập đầy đủ trong hệ thống hỗ trợ hiện nay.

Thứ hai, chương trình đào tạo về khởi nghiệp trong các trường đại học chưa thật sự gắn kết với nhu cầu thị trường và thực tiễn phát triển kinh tế số. Nhiều chương trình vẫn nặng về lý thuyết, trong khi các kỹ năng cốt lõi như quản trị rủi ro, gọi vốn, phát triển sản phẩm, định vị thương

hiệu hay mở rộng thị trường lại chưa được chú trọng. Thêm vào đó, thời gian đào tạo ngắn và khối lượng học tập nặng khiến sinh viên khó có thể duy trì hoạt động khởi nghiệp một cách bền vững nếu không có sự hỗ trợ dài hạn từ nhà trường và các đối tác bên ngoài.

Thứ ba, nguồn lực của các cơ sở giáo dục đại học còn hạn chế trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng và không gian sáng tạo phục vụ hoạt động khởi nghiệp. Các mô hình như vườn ươm doanh nghiệp, trại sản xuất thử nghiệm, phòng thí nghiệm sáng tạo (innovation lab) hay trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp mới chỉ xuất hiện ở một số trường trọng điểm và chưa phát huy hiệu quả đồng bộ. Việc đầu tư cho các hạ tầng này chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, trong khi cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp hoặc quỹ đầu tư tư nhân còn thiếu linh hoạt. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt môi trường thử nghiệm - yếu tố then chốt trong việc giúp sinh viên biến ý tưởng sáng tạo thành sản phẩm thực tế.

Thứ tư, sự kết nối giữa các trường đại học với các chủ thể khác trong hệ sinh thái khởi nghiệp vẫn còn yếu. Các trường đại học còn gặp khó khăn trong việc hợp tác với các cơ quan quản lý chính sách, quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức tư vấn, vườn ươm doanh nghiệp hoặc các doanh nghiệp lớn. Việc thiếu liên kết làm giảm khả năng cung cấp nguồn lực, tri thức và cơ hội thị trường cho sinh viên, khiến các ý tưởng khởi nghiệp khó phát triển thành sản phẩm có giá trị kinh tế - xã hội.

Những hạn chế chủ yếu trên phản ánh sự thiếu gắn kết giữa các yếu tố cấu thành hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học. Để khắc phục, cần hướng tới việc xây dựng một mô hình hỗ trợ khởi nghiệp tích hợp, trong đó, nhà trường đóng vai trò trung tâm, kết nối các chủ thể trong và ngoài hệ thống giáo dục.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả tích hợp giảng dạy gắn với hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong trường đại học

Việc hoàn thiện hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học cần được tiếp cận hệ thống - liên kết - bền vững, theo hướng “đại học - doanh nghiệp - nhà nước”, trên cơ sở chuẩn hóa công tác đào tạo, đội ngũ giảng viên và chương trình giảng dạy, từ đó, không chỉ giúp nâng cao hiệu quả đào tạo khởi nghiệp, mà còn góp phần phát triển lực lượng doanh nhân trẻ - nhân tố quan trọng trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế sáng tạo và bền vững. Dưới đây là những giải pháp nâng cao hiệu

quả tích hợp giảng dạy gắn với hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong trường đại học.

Một là, tăng cường năng lực thể chế và cơ chế quản trị khởi nghiệp trong nhà trường. Các trường đại học cần xác định rõ hoạt động khởi nghiệp là một bộ phận chiến lược trong sứ mệnh đào tạo và nghiên cứu, không chỉ mang tính phong trào. Việc thành lập các trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo với cơ chế hoạt động tự chủ, có chức năng kết nối giảng viên, sinh viên và doanh nghiệp là cần thiết. Nhà trường cần xây dựng khung chính sách nội bộ nhằm khuyến khích giảng viên tham gia hướng dẫn, cố vấn khởi nghiệp; đồng thời, tích hợp các tiêu chí này vào đánh giá thành tích chuyên môn.

Hai là, đổi mới chương trình đào tạo khởi nghiệp theo hướng thực hành và liên ngành. Các học phần khởi nghiệp nên được thiết kế theo hướng trải nghiệm, lấy người học làm trung tâm, kết hợp giữa lý thuyết kinh tế - quản trị và kỹ năng thực hành. Cần đẩy mạnh hình thức “học thông qua dự án” (project-based learning), nơi sinh viên được tham gia vào các nhóm phát triển ý tưởng, mô phỏng quy trình gọi vốn, xây dựng sản phẩm và thử nghiệm thị trường. Ngoài ra, việc lồng ghép nội dung khởi nghiệp trong các ngành học khác (như công nghệ, y sinh, môi trường, xã hội học,...) sẽ giúp hình thành tư duy đổi mới sáng tạo liên ngành, phù hợp với xu hướng khởi nghiệp toàn cầu.

Ba là, phát triển hạ tầng và nguồn lực phục vụ khởi nghiệp. Cơ sở giáo dục đại học cần đầu tư xây dựng không gian sáng tạo mở, vườn ươm doanh nghiệp và trung tâm ươm tạo công nghệ, tạo điều kiện cho sinh viên thử nghiệm và phát triển sản phẩm trong môi trường thực tế. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực, thông qua hợp tác với doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc cựu sinh viên. Việc này không chỉ giúp đa dạng hóa nguồn tài chính mà còn mang lại cơ hội cố vấn, kết nối thị trường và thương mại hóa sản phẩm khởi nghiệp.

Bốn là, mở rộng mạng lưới liên kết trong hệ sinh thái khởi nghiệp. Các trường đại học cần chủ động tham gia vào mạng lưới hợp tác đa bên, ký kết biên bản ghi nhớ với các cơ quan quản lý, quỹ đầu tư, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và các viện nghiên cứu. Đồng thời, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên gia và học tập mô hình từ các đại học có hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển. Việc này sẽ thúc đẩy chia sẻ nguồn lực, kinh nghiệm và mô hình thành

công giữa các trường, đồng thời, tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích sáng tạo và đổi mới. Hơn nữa, việc tạo lập kênh thông tin hai chiều giữa nhà trường và các tổ chức bên ngoài sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hỗ trợ sinh viên, tăng khả năng thương mại hóa sản phẩm và hình thành doanh nghiệp khởi nguồn từ trường đại học.

Năm là, xây dựng hệ thống đánh giá và giám sát hiệu quả hỗ trợ khởi nghiệp. Cần thiết lập bộ chỉ số đo lường (KPIs) phù hợp để đánh giá mức độ thành công của hoạt động khởi nghiệp trong trường đại học, chẳng hạn: số lượng dự án được ươm tạo, số doanh nghiệp khởi nguồn được thành lập, số vốn đầu tư huy động, hay mức độ hài lòng của sinh viên tham gia. Cơ chế đánh giá minh bạch sẽ giúp nhà trường điều chỉnh chính sách, phân bổ nguồn lực hợp lý và đảm bảo tính bền vững cho hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp.

Như vậy, việc triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp nêu trên không chỉ góp phần củng cố năng lực khởi nghiệp cho sinh viên, mà còn giúp các cơ sở giáo dục đại học trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, đóng vai trò hạt nhân trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. Khi đó, đại học không chỉ là nơi truyền thụ tri thức, mà còn là môi trường tạo ra giá trị mới - nơi tri thức được chuyển hóa thành sản phẩm, dịch vụ và tác động tích cực đến nền kinh tế - xã hội.

5. Kết luận

Tích hợp giảng dạy gắn với hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong trường đại học là xu thế tất yếu trong bối cảnh nền kinh tế số hiện nay, vừa khẳng định vai trò trung tâm của đại học trong việc đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo, có khả năng khởi nghiệp; đồng thời, đóng góp vào lý thuyết giáo dục tích hợp, gắn học thuật với thực tiễn; mặt khác, đây là nền tảng tạo động lực cho sinh viên phát triển bản thân, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tinh thần doanh nhân trẻ; góp phần hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp trong và ngoài trường đại học.

Nghiên cứu cho thấy rằng mặc dù các trường đại học đã có nhiều nỗ lực trong việc thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và hình thành hệ sinh thái hỗ trợ sinh viên, song hệ thống hiện tại vẫn tồn tại những hạn chế mang tính cấu trúc, bao gồm: cơ chế quản trị chưa đồng bộ, nội dung đào tạo chưa bám sát thực tiễn, nguồn lực vật chất còn hạn chế và sự liên kết giữa các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp chưa chặt chẽ. Các hạn chế này đang làm

giảm hiệu quả của hoạt động ươm tạo ý tưởng, cản trở quá trình thương mại hóa sản phẩm và làm suy yếu vai trò trung tâm của đại học trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

Để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong các trường đại học, cần nâng cao hiệu quả tích hợp giảng dạy gắn với hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Phát triển hệ sinh thái

khởi nghiệp trong trường đại học cần được tiếp cận theo mô hình hợp tác đa chiều, trong đó, nhà trường giữ vai trò trung tâm tri thức và kết nối nguồn lực, doanh nghiệp đảm nhận vai trò ứng dụng và thương mại hóa, còn nhà nước đóng vai trò điều phối, kiến tạo thể chế và chính sách hỗ trợ, nhằm hình thành một hệ thống đổi mới sáng tạo bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Djordjevic, D., Cockalo, D., Bogetic, S., & Bakator, M. (2021). Modelling youth entrepreneurship intentions: A ten-year research. *Journal of East European Management Studies*, 26(4), 617–638. <https://doi.org/10.5771/0949-6181-2021-4-617>
- Drucker, P. F. (1999). *Innovation and entrepreneurship: Practice and principles* (Rev. ed.). HarperBusiness.
- Scott, M. G., & Twomey, D. F. (1998). The long-term supply of model of entrepreneurial intent among students: Findings from Austria. In *Diversity in Entrepreneurship* (pp. xx–xx). [Publisher].
- Sobel, R. S., & King, K. A. (2008). Does school choice increase the rate of youth entrepreneurship? *Economics of Education Review*, 27(4), 429–438. <https://doi.org/10.1016/j.econedurev.2006.09.010>
- Su, Y., Zhu, Z., Chen, J., & cộng sự. (2021). Factors influencing entrepreneurial intention of university students in China: Integrating the perceived university support and theory of planned behavior. *Sustainability*, 13(8), 4519. <https://doi.org/10.3390/su13084519>
- Thủ tướng Chính phủ. (2016). *Quyết định số 844/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 1665/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”*.
- Tijssen, R. J. W. (2006). Universities and industrially relevant science: Towards measurement models and indicators of entrepreneurial orientation. *Research Policy*, 35(10), 1569–1585. <https://doi.org/10.1016/j.respol.2006.09.025>